

DANH SÁCH SINH VIÊN K35**NHẬN HỌC BỔNG HK 2**

Khoa Lịch sử (năm học 2011 - 2012)

Kèm theo Quyết định số 2097/QĐ-

ĐHSP-CTCTHSSV ngày 19/10/2012

STT	Họ và tên	MS SV	ĐT BC	ĐR L	Mức học bổng	Số tiền
1	TrầnChâ Thị m	K35	7.9693	240, 1,20	000	0,00
			.602			0
			.003			0
2	NgũDun yễn g	K35	7.7482	240, 1,20	000	0,00
			.602			0
			.007			0
3	Lưu Dũn Văn g	K35	7.7897	240, 1,20	000	0,00
			.602			0
			.011			0
4	Trần Thị Kim	Hà K35	7.8593	240, 1,20	000	0,00
			.602			0
			.024			0
5	Đinh Thị	Hu K35	7.7482	240, 1,20	000	0,00
			.602			0
			.037			0
6	San Thanh	Hư K35	7.7882	240, 1,20	000	0,00
			.602			0
			.041			0
7	Bùi Thị Ngọc	Ma K35	7.7482	240, 1,20	000	0,00
			.602			0
			.053			0
8	Hà Thị Kim	Nh K35	7.8582	240, 1,20	000	0,00
			.602			0
			.072			0
9	NguyễnTh Thị	áo K35	7.8593	240, 1,20	000	0,00
			.602			0
			.088			0
10	Thiều Quang	ThịK35	7.7482	240, 1,20	000	0,00
			.602			0
			.099			0
11	Trần Thị	Th K35	7.8182	240, 1,20	000	0,00
			.602			0
			.101			0
12	Võ Thị Kim	Tu K35	7.7482	240, 1,20	000	0,00
			.602			0
			.115			0
13	Hoàng Thị	Uy K35	7.7882	240, 1,20	000	0,00
			.602			0
			.119			0
14	Cao ThịCú c	K35	7.7488	240, 1,20	000	0,00
			.602			0

		.004	0	
15	Hồ Thị Hằng	K35 7.8594	240, 1,20	
	Phuong ng	.602	000 0,00	
		.019	0	
16	Phạm Hằng	K35 7.8184	240, 1,20	
	Thị Thuo	.602	000 0,00	
		.026	0	
17	Đoàn Lo	K35 7.7481	240, 1,20	
	Thị an	.602	000 0,00	
	Cầm	.046	0	
18	Hoàng Lu	K35 7.7882	240, 1,20	
	Thị yển	.602	000 0,00	
		.048	0	
19	Nguyễn Lý	K35 7.7480	240, 1,20	
	Thị	.602	000 0,00	
	Ngọc	.052	0	
20	Phạm Ng	K35 7.8982	240, 1,20	
	Thị ân	.602	000 0,00	
	Kim	.059	0	
21	Nguyễn Ng	K35 8.2684	300, 1,50	
	Thị ọc	.602	000 0,00	
	Như	.063	0	
22	Đinh Ng	K35 7.8197	240, 1,20	
	Thị ọt	.602	000 0,00	
		.066	0	
23	Phạm Nh	K35 7.9690	240, 1,20	
	Thị Ý uận	.602	000 0,00	
		.070	0	
24	Đinh Qu	K35 7.7482	240, 1,20	
	Thị ê	.602	000 0,00	
		.078	0	
25	Nguyễn Qu	K35 7.8591	240, 1,20	
	Thị yển	.602	000 0,00	
		.080	0	
26	Vi Thị Tra	K35 7.8188	240, 1,20	
	ng	.602	000 0,00	
		.107	0	
27	Phạm Tu	K35 7.7493	240, 1,20	
	Thị yển	.602	000 0,00	
	Minh	.114	0	
28	Đinh Ch	K35 8.4896	300, 1,50	
	Thị âu	.610	000 0,00	
	Ngọc	.008	0	
29	Lê Thị Hằng	K35 8.4588	300, 1,50	
	ng	.610	000 0,00	
		.026	0	
30	Nguyễn Hải	K35 8.3896	300, 1,50	
	Thị	.610	000 0,00	
		.028	0	
31	Võ Thị Hà	K35 8.3896	300, 1,50	

	Kim o	.610	000	0,00
		.031	0	
32	Nguyễn Ho	K35 8.5988	300,	1,50
	Thị Tí n	.610	000	0,00
		.038	0	
33	Hoàng Liê	K35 8.6296	300,	1,50
	Thị n	.610	000	0,00
		.057	0	
34	Bùi Thị Lo	K35 8.4588	300,	1,50
	an	.610	000	0,00
		.060	0	
35	Trần Na	K35 8.7996	300,	1,50
	Thị Thu	.610	000	0,00
		.070	0	
36	Nguyễn Ng	K35 8.4888	300,	1,50
	Thị a	.610	000	0,00
		.072	0	
37	Đậu Thị Ph	K35 8.5596	300,	1,50
	Thu ươ	.610	000	0,00
	ng	.078	0	
38	Đặng Sa	K35 8.4588	300,	1,50
	Thị ng	.610	000	0,00
	Kim	.085	0	
39	Nguyễn Thi	K35 8.5288	300,	1,50
	Thị ện	.610	000	0,00
		.090	0	
40	Đặng Th	K35 8.4583	300,	1,50
	Thị u	.610	000	0,00
		.092	0	
41	Nguyễn Tri	K35 8.4196	300,	1,50
	Thị Tổ nh	.610	000	0,00
		.100	0	
42	Đinh Sỹ Tu	K35 8.4191	300,	1,50
	ấn	.610	000	0,00
		.102	0	
43	Nguyễn Xu	K35 8.6696	300,	1,50
	Thanh ân	.610	000	0,00
		.107	0	
44	Hoàng Hải	K35 8.5292	300,	1,50
	Thị	.610	000	0,00
	Thanh	.030	0	
45	Phan Hư	K35 8.3895	300,	1,50
	Thị Thuờn	.610	000	0,00
	g	.049	0	
46	Trần Tr	K35 8.4895	300,	1,50
	Quốc ưở	.610	000	0,00
	ng	.101	0	
47	Đàm An	K35 7.7177	240,	1,20
	Ngọc h	.608	000	0,00
	Vân	.002	0	

48	Nguyễn Chi K35	7.7176	240, 1,20
	Thị .608	000	0,00
	Kim .006		0
49	Nguyễn Ng K35	7.9477	240, 1,20
	Thị uyê.608	000	0,00
	Trần n .048		0
50	Nguyễn Nh K35	8.2988	300, 1,50
	Ngọc ư .608	000	0,00
	Quỳnh .052		0
51	Nguyễn Th K35	7.8894	240, 1,20
	Phương áo .608	000	0,00
	.064		0
52	Nguyễn Vi K35	8.2497	300, 1,50
	Thị nh .608	000	0,00
	Thùy .084		0
53	Phan Du K35	7.5987	240, 1,20
	Đỗ ng .608	000	0,00
	Thùy .010		0
54	Trần Hiê K35	7.8275	240, 1,20
	Thái Vi n .608	000	0,00
	.020		0
55	Lê Hiê K35	8.0090	300, 1,50
	Quang n .608	000	0,00
	.023		0
56	Nguyễn My K35	8.1882	300, 1,50
	Thị Trà .608	000	0,00
	.043		0
57	Trần Ng K35	8.2983	300, 1,50
	Kim ân .608	000	0,00
	.045		0
58	Bùi Thị Ng K35	7.8275	240, 1,20
	ân .608	000	0,00
	.046		0
59	Nguyễn Th K35	7.8881	240, 1,20
	Minh ái .608	000	0,00
	.063		0
60	Nguyễn Trâ K35	8.0082	300, 1,50
	Bảo n .608	000	0,00
	.076		0
61	Đặng Tu K35	7.5975	240, 1,20
	Thị yết .608	000	0,00
	Ánh .080		0
62	Nguyễn Yê K35	7.7672	240, 1,20
	Thị n .608	000	0,00
	Bình .089		0